

Bản án số: 01/2020/HS-PT
Ngày: 08-01-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bình
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Kim Đồng
Ông Nguyễn Duy Hoài

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dũng; là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Đào; Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 159/2019/TLPT-HS, ngày 20-12-2019 đối với bị cáo Trần Tiến Đ do kháng cáo của bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số 128/2019/HS-ST; ngày 12-11-2019 của Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.

Bị cáo bị kháng cáo:

Họ và tên: **Trần Tiến Đ**; sinh năm 1993 tại tỉnh Lâm Đồng; nơi ĐHKHTT: Thôn TX 2, xã LT, thành phố BL, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú: 70/3 HD, phường LP, thành phố BL, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đức D, sinh năm 1969, nơi cư trú: Thôn b, xã TL, huyện DL, tỉnh Lâm Đồng và bà Danh Thị Yến, sinh năm 1972, nơi cư trú: 70/3 HD, phường LP, thành phố BL, tỉnh Lâm Đồng; vợ: Phạm Thị Y, sinh năm 1993; con: có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt và bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Bảo Lộc từ ngày 19-7-2019 đến nay. Có mặt.

- Bị hại: Ông **Lữ Văn Tuấn**, sinh năm 1973; nơi cư trú: X4, Thôn mb, xã ĐB, thành phố BL, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

Đại diện theo ủy quyền của bị hại: Ông **Nguyễn Hữu T**, sinh năm 1952; nơi cư trú: X2, Thôn m4, xã ĐB, thành phố BL, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng thời gian cuối tháng 01-2018, ông Lữ Văn T, sinh năm 1973, nơi cư trú: X4, thôn mb, xã DB, thành phố BL, tỉnh Lâm Đồng quen biết với Trần Tiến Đ qua anh Phạm Ngọc L, sinh năm 1979, nơi cư trú: Thôn mb, xã DB, thành phố BL, tỉnh Lâm Đồng. Đến tháng 04-2018, Đ biết ông T đang có nhu cầu mua xe máy để sử dụng. Trong thời gian này, Đ không có làm việc ở bất cứ Công ty nào và đang cần tiền để chi tiêu cá nhân nên Đ nói với ông T rằng: “Đ được công ty thưởng 02 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Airblade nhưng không có nhu cầu sử dụng, muốn bán lại 02 chiếc xe nói trên với số tiền 60.000.000đ” thì ông T đồng ý mua. Hai bên thỏa thuận, ông T giao trước cho Đ số tiền 55.000.000đ, số tiền 5.000.000đ còn lại hai tuần sau giao xe thì thanh toán hết. Việc giao nhận tiền giữa Đ và ông T diễn ra trước sân bóng đá mini Lộc Phát, tại địa chỉ số nhà 447 đường NVC, phường LP, thành phố BL, tỉnh Lâm Đồng và có sự chứng kiến của anh L. Đến hạn, Đ không có xe giao cho ông T và ông T đã nhiều lần yêu cầu Đ trả lại tiền cho mình nhưng Đ không trả. Đến ngày 14-8-2018, khi gặp Đ tại nhà anh L, ông T đã yêu cầu Đ viết giấy nhận nợ số tiền 55.000.000đ, đến ngày 12-11-2018 Đạt vẫn không trả lại cho ông T số tiền này nên ông T đã tố cáo sự việc đến Cơ quan Công an thành phố Bảo Lộc.

Bản Cáo trạng số 123/CT-VKSBL, ngày 14-10-2019 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo Trần Tiến Đ về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại bản án số 128/2019/HS-ST; ngày 12-11-2019 của Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng:

Tuyên bố bị cáo Trần Tiến Đ phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”; áp dụng điểm c khoản 2 và khoản 5 Điều 174; Điều 38 và điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Trần Tiến Đ 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19-7-2019.

Phạt bổ sung 10.000.000đ (mười triệu đồng) nộp Ngân Sách Nhà nước.

Về bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 589 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Trần Tiến Đạt có trách nhiệm bồi thường cho ông Lữ Văn T số tiền 55.000.000đ (năm mươi lăm triệu đồng).

Bản án còn tuyên án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 26-11-2019 bị hại T kháng cáo đề nghị hủy bản án sơ thẩm. Tại phiên tòa bị hại rút phần kháng cáo đề nghị hủy Bản án sơ thẩm và chỉ kháng cáo đề nghị tăng hình phạt, không áp dụng tình tiết giảm nhẹ và áp dụng tình tiết tăng nặng để tăng hình phạt đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 không chấp nhận kháng cáo của bị hại; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong thời gian từ tháng 01 đến tháng 04-2018 Đạt không có làm việc ở bất cứ Công ty nào. Thực tế, Đạt là người nhận lại đề thi công xây dựng mái lợp nhà, sơn tường,..., và cần tiền để trả nợ nên Trần Tiến Đ đã có hành vi gian dối là: “Đ được công ty thưởng 02 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Airblade nhưng không có nhu cầu sử dụng, muốn bán lại 02 chiếc xe nói trên với số tiền 60.000.000đ”. Đến tháng 04-2018, tại số nhà 447 đường NVC, phường LP, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng; Đ đã chiếm đoạt số tiền 55.000.000đ của ông Lữ Văn T.

[2] Xét kháng cáo của bị hại: Đơn kháng cáo của bị hại làm trong hạn luật định và đúng quy định nên được xem xét.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến khách thể là quyền sở hữu về tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được dùng thủ đoạn gian dối để chiếm tài sản của người khác bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì thái độ xem thường pháp luật nên bị cáo đã cố ý thực hiện đến cùng. Bị cáo thực hiện tội phạm là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo gây mất trật tự an toàn xã hội.

Tại phiên tòa bị hại rút phần kháng cáo đề nghị hủy Bản án sơ thẩm và chỉ kháng cáo đề nghị tăng hình phạt, không áp dụng tình tiết giảm nhẹ và áp dụng tình tiết tăng nặng để tăng hình phạt đối với bị cáo nhưng không xuất trình được tình tiết nào mới nên kháng cáo của bị hại không có cơ sở để xem xét chấp nhận như ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tỉnh Lâm Đồng tại phiên tòa hôm nay là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị hại; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Trần Tiến Đ phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Áp dụng điểm c khoản 2 và khoản 5 Điều 174; Điều 38 và điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Trần Tiến Đ 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19-7-2019.

Phạt bổ sung 10.000.000đ (mười triệu đồng) nộp Ngân Sách Nhà nước.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 589 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Trần Tiến Đ có trách nhiệm bồi thường cho ông Lữ Văn T số tiền 55.000.000đ (năm mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được qui định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án. Bị cáo Trần Tiến Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1- TANDTC (1);
- VKSND tỉnh Lâm Đồng (1);
- Phòng KTNV&THA (2);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng (1);
- TAND TP.Bảo Lộc (3);
- VKSND TP.Bảo Lộc (1);
- Cơ quan CSĐT CA TP.Bảo Lộc (1);
- Chi cục THADS (1);
- Bị cáo (1);
- Lưu hồ sơ (1); Án văn (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Văn Bình